Môn học: TOÁN Lớp: 3C

Tiết 117: BÀI 56: **NHÂN SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T1).**

Thời gian thực hiện: Ngày 26 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lực.**

a. Nắm được cách thực hiện được phép nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (không nhớ hai lần liên tiếp).

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

-Thực hiện được phép nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (không nhớ hai lần liên tiếp).Thực hiện được nhân nhẩm trong những trường hợp đơn giản.

b. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

c. Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

**2. Phẩm chất.**

a. Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

b. Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

c. Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Đạt mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh hơn” để khởi động bài học.  + Câu 1: 5 200 – 200 = ?  + Câu 2: 6 378 – 2 549 = ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 5 000  + Trả lời: 3 829  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**  **-** Đạt mục tiêu: 1a, 1b  **-** Cách tiến hành: | |
| -GV giới thiệu tình huống: “Một chú thuyền trưởng là chủ của hai chiếc sà lan chở gạo. Trên mỗi chiếc sà lan có 1 034 bao gạo. Hỏi cả hai chiếc sà lan có bao nhiêu bao gạo?”  - GVđặt vấn đề rằng nếu có 7 chiếc sà lan thì cộng lại sẽ rất mất công, vì thế nên sử dụng phép nhân.  **-** GV viết ra bảng phép nhân: “1 034 × 2”.  **-**GV hướng dẫn thuật toán thực hiện phép nhân (như trong SGK).  - GV gọi một số em đọc lại các bước tính.  - GV nêu tình huốn: “Lần này chú thuyền trưởng thuê thêm một chiếc sà lan nữa. Vậy là chú có ba chiếc sà lan chở gạo, mỗi chiếc chở 1 225 bao gạo.”  - GV viết ra bảng phép nhân: “1 225 × 3”.  - GV cho HS tự thực hiện với sự tham khảo các bước của phép tính trước  - GV chữa bài, nhận xét  - GV chốt lại kĩ thuật tính, nhấn mạnh lại:  +Phép nhân thực hiện từ phải qua trái.  +Nếu kết quả một phép nhân chữ số một hàng của thừa số thứ nhất ra kết quả lớn hơn 10 thì phải nhớ số chục sang hàng tiếp theo.  **3. Luyện tập**  **-** Đạt mục tiêu: 1a, 1b, 2a, 2b, 2c  **-** Cách tiến hành:  **Bài 1. (Làm việc nhóm 4) Tính**  **-** GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 1.  - GV tổ chức thi đua giữa bốn nhóm theo hình thức tiếp sức. Mỗi nhóm gồm bốn bạn và lần lượt từng bạn lên thực hiện phép tính. Nhóm nào làm chính xác và nhanh hơn thì thắng.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.    **Bài 2: (Làm việc cá nhân) Đặt tính rồi tính**  - GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 2.  - GV cho HS làm vào bảng  - GV chữa bài, nhận xét HS    **Bài 3: (Làm việc nhóm 2) Tính nhẩm**  - GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 3.  - GV hướng dẫn HS tính nhẩm theo mẫu.    - GV cho HS làm bài vào vở  a) Nhẩm 4 nghìn x 2 = 8 nghìn  4 000 x 2 = 8 000  b) Nhẩm 3 nghìn x 3 = 9 nghìn  3 000 x 3 = 9 000  c) Nhẩm 2 nghìn x 4 = 8 nghìn  2 000 x 4 = 8 000  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4. (Làm việc cá nhân)**  - GV hướng dẫn cho HS đọc yêu cầu BT 4.  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách tính chu vi hình vuông.  - GV cho HS làm bài vào vở  Bài giải  Chu vi khu đất là:  1 617 x 4 = 6 468 (m)  Đáp số: 6 468 mét.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS thực hiện phép cộng để tìm kết quả.  - HS lắng nghe.  - HS ghi vào bảng  - HS lắng nghe  - 1 vài HS nêu lại  - HS nêu phép nhân để tìm kết quả.  - HS ghi vào bảng  - HS thực hiện phép tính  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - 1 HS nêu đọc yêu cầu BT1  - Các nhóm chơi trò chơi  HS lắng nghe    - 1 HS nêu đọc yêu cầu BT2  ­­- HS làm vào bảng  - HS lắng nghe  - 1 HS nêu đọc yêu cầu BT3  - HS lắng nghe  - HS làm vào vở  - 1 HS nêu đọc yêu cầu BT4  - 1 vài HS nêu lại  -HS làm vào vở  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng.**  - Đạt mục tiêu: 1c, 2a, 2b, 2c  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố lại bài đã học.  + Câu 1: 2 000 x 2 = ?  + Câu 2: 1 102 x 2 = ?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:  Câu 1: 4 000  Câu 2: 2 204 |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |